

Số:1961/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong

lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 16 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

(Có danh mục TTHC chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- V: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|----------------------------------|--|--|---|--|
| 1 | Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản | <p>* Thời hạn giải quyết: 57 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 36 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản: 26 ngày làm việc (trong đó thời gian trả lời ý kiến của</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> | <p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> | <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò</p> |

| | | | | | |
|--|--|---|---|--|--|
| | | <p>chuyên gia: 07 ngày làm việc).</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc.</p> <p>+ UBND tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thăm định để thông qua: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy phép thăm dò: 17 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Thời gian thẩm định hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian quyết định cấp phép thăm dò tại UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc.</p> | <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.</p> | <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> | <p>khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến</p> |
|--|--|---|---|--|--|

| | | | | | |
|---|---|--|--|---|---|
| | | | | | <p>lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. |
| 2 | <p>Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản</p> | <p>* Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường | <p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành |

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|---|
| | | <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 17 ngày làm việc trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn: 03 ngày làm việc. + Thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan: 14 ngày làm việc <p>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép thăm dò: 08 ngày làm việc trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 03 ngày làm việc + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản: 05 ngày làm việc <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc</p> | <p>Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; + Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định). + Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30' + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu. | <p>độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép. | <p>một số điều của Luật khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế |
|--|--|---|--|--|---|

| | | | | | |
|---|--|---|---|--|--|
| | | | | | độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 3 | Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản | <p>* Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ: 17 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò: 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò: 14 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> | <p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>- <i>Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</i></p> <p>- <i>Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</i></p> <p>- <i>Diện tích thăm dò trên</i></p> | <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu</p> |

| | | | | | |
|---|--|---|---|---|--|
| | | <p>dò: 08 ngày làm việc trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 03 ngày làm việc + Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò: 05 ngày làm việc <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <p>50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p> | <p>báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 4 | <p>Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản</p> | <p>* Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 17 ngày làm việc - Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: 08 ngày làm việc trong đó: | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; + Điện thoại: 02133.796.888. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> | <p>Không</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số |

| | | | | | |
|---|--------------------------------|---|---|---|--|
| | | <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 03 ngày làm việc</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: 05 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc.</p> | <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> | | <p>điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> |
| 5 | Phê duyệt trữ lượng khoáng sản | <p>- Thời hạn giải quyết: 84 ngày làm việc:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản: 32 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Thời gian kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> | <p>Nộp phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản áp dụng Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí</p> | <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ</p> |

| | | | | | |
|--|--|---|---|--|---|
| | | <p>trong trường hợp xét thấy cần thiết: 10 ngày làm việc</p> <p>+ Thời gian gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản: 12 ngày làm việc</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản: 32 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu thành lập) tổ chức phiên họp Hội đồng: 20 ngày làm việc</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng; thông báo: 12 ngày làm việc</p> | <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định). + Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30' + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.</p> | <p>cấp giấy phép hoạt động khoáng sản:</p> <p>Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế</p> <p>- Đến 01 tỷ đồng: Mức thu là 10 triệu đồng;</p> <p>- Trên 01 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng: Mức thu là 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng);</p> <p>- Trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng: Mức thu là 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng);</p> <p>- Trên 20 tỷ đồng: Mức thu là 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)</p> | <p>sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt</p> |
|--|--|---|---|--|---|

| | | | | | |
|---|---|--|---|-------|---|
| | | <p>+ Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản: 16 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định: 10 ngày làm việc.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản: 06 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc.</p> | | | động khoáng sản. |
| 6 | Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu | <p>* Thời gian giải quyết hồ sơ: 09 ngày làm việc:</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ tại Sở Tài nguyên và</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> | Không | <p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| <p>trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản</p> | <p>Môi trường: 05 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian quyết định chấp thuận kế hoạch tại UBND tỉnh: 04 ngày làm việc.</p> <p><i>Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.</i></p> <p>- Trả kết quả: Không tính thời gian.</p> | <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.</p> | <p>29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> |
|--|---|--|---|

| | | | | | |
|---|--|---|--|---|---|
| 7 | Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình | <p>1. Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: 57 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ: 42 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian quyết định cấp phép: 11 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường 05 ngày làm việc</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: 06 ngày làm việc.</p> <p>- Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ</p> | <p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p>- Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản và Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <p>1.1. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu 1.000.000 (đ).</p> <p>1.2. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm, mức thu 10.000.000 (đ).</p> <p>1.3. Có công suất khai</p> | <p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-</p> |
|---|--|---|--|---|---|

| | | | | | |
|--|--|---|---|--|--|
| | | <p>2. Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: 26 ngày làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</i> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - <i>Thời gian thẩm định hồ sơ:</i> 12 ngày làm việc - <i>Thời hạn cấp giấy phép:</i> 10 ngày làm việc trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc + Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: 05 ngày làm việc. - <i>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</i> 01 ngày làm việc <p>3. Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: 37 ngày làm</p> | <p>thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.</p> | <p>thác trên 10.000 m³/năm, mức thu 15.000.000 (đ).</p> <p><i>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</i></p> <p>2.1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu 15.000.000 (đ).</p> <p>2.2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1, mức thu</p> | <p>BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về |
|--|--|---|---|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|---|--|
| | | <p>việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời gian thẩm định hồ sơ: 23 ngày làm việc - Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc + Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: 05 ngày làm việc. - Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc | | <p>20.000.000 (đ).</p> <p>2.3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1, mức thu 30.000.000 (đ).</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: Mức thu 40.000.000 (đ).</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã qui định tại mục 1,2,3,6,7 cụ thể:</p> <p>4.1. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu 40.000.000 (đ).</p> <p>4.2. Có sử dụng vật liệu</p> | <p>đầu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> |
|--|--|--|--|---|--|

| | | | | | |
|---|---|---|--|---|---|
| | | | | <p>nô công nghiệp, mức thu 50.000.000 (đ).</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã qui định tại mục 2, 3, 6 là: Mức thu 60.000.000 (đ).</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: Mức thu 80.000.000 (đ).</p> <p>7. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: Mức thu 100.000.000 (đ).</p> <p>- Đối với Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: Không mất phí, lệ phí</p> | |
| 8 | <p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản</p> | <p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là: 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá.</p> <p>- Thời gian xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> |

| | | | | |
|--|--|--|--|---|
| | | <p>đấu giá: 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là: 03 ngày.</p> <p>- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời gian ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là: 05</p> | <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định). + Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30' + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản |
|--|--|--|--|---|

| | | | | | |
|---|---|---|---|-------|--|
| | | ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá. | | | |
| 9 | Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt | <p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là: 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá.</p> <p>- Thời gian xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị: 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là: 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> | Không | <p>- Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi</p> |

| | | | | | |
|----|---|--|--|--|--|
| | | <p>sản.</p> <p>- Thời gian ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá,</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là: 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p> | <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.</p> | | <p>tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> |
| 10 | <p>Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản</p> | <p>* Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 18 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác: 07 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> | <p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p><i>1. Gia hạn giấy phép khai thác cát, sỏi lòng</i></p> | <p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> |

| | | | | | |
|--|--|--|---|--|---|
| | | <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc</p> | <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30' + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.</p> | <p><i>suối:</i></p> <p>1.1. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu 500.000 (đ). 1.2. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm, mức thu 5.000.000 (đ). 1.3. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu 7.500.000 (đ).</p> <p><i>2. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</i></p> <p>2.1. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu 7.500.000 (đ). 2.2. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản</p> | <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p> |
|--|--|--|---|--|---|

| | | | | | |
|--|--|--|--|---|--|
| | | | | <p>làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1, mức thu 10.000.000 (đ).</p> <p>2.3. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1, mức thu 15.000.000 (đ).</p> | |
|--|--|--|--|---|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: Mức thu 20.000.000 (đ).</p> <p>4. Gia hạn giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã qui định tại mục 1,2,3,6,7 cụ thể:</p> <p>4.1. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu 20.000.000 (đ).</p> <p>4.2. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu 25.000.000 (đ).</p> <p>5. Gia hạn giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã qui định tại mục 2, 3, 6 là: Mức thu 30.000.000 (đ).</p> | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>6. <i>Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm:</i> Mức thu 40.000.000 (đ).</p> <p>7. <i>Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại:</i> Mức thu 50.000.000 (đ).</p> | |
| 11 | Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản | <p>* Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời gian thẩm định, cho phép chuyển nhượng: 18 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản: 07 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> | <p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <p><i>1. Chuyển nhượng giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</i></p> <p>1.1. Có công suất khai thác dưới 5.000</p> | <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016</p> |

| | | | | | |
|--|--|---|---|--|---|
| | | <p>Trong trường hợp không cho phép chuyển nhượng thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc</p> | <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> | <p>m³/năm; mức thu 500.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>1.2. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm; mức thu 5.000.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>1.3. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm; mức thu 7.500.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>2. <i>Chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</i></p> <p>2.1. Chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu 7.500.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>2.2. Chuyển nhượng giấy phép khai thác</p> | <p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p> |
|--|--|---|---|--|---|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1, mức thu 10.000.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>2.3. Chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1,</p> | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>mức thu 15.000.000 (đ) /giấy phép.</p> <p>3. Chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: Mức thu: 20.000.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>4. Chuyển nhượng giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã qui định tại mục 1,2,3,6,7 cụ thể:</p> <p>4.1. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu 20.000.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>4.2. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu 25.000.000 (đ)/giấy phép.</p> <p>5. Chuyển nhượng giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm</p> | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|----|--|--|--|---|---|
| | | | | <p><i>lò trừ các loại khoáng sản đã qui định tại mục 2, 3, 6: Mức thu: 30.000.000 (đ)/giấy phép.</i></p> <p><i>6. Chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, Mức thu: 40.000.000 (đ)/giấy phép.</i></p> <p><i>7. Chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: Mức thu: 50.000.000 (đ)/giấy phép.</i></p> | |
| 12 | <p>Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản</p> | <p>* Thời hạn giải quyết hồ sơ: 29 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ: 18 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên</p> |

| | | | | | |
|----|------------------------|--|---|--|---|
| | | <p>khai thác khoáng sản: 07 ngày làm việc trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc + Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản: 05 ngày làm việc. <p>Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc | <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30' + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. | | <p>quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. |
| 13 | Đóng cửa mỏ khoáng sản | <p>1. Thời hạn thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ: 45 ngày làm việc</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> | Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề | <p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.</p> |

| | | | | |
|--|---|---|---|---|
| | <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án đóng cửa mỏ: 32 ngày làm việc.</p> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định</i></p> <p>- Thời hạn trình hồ sơ, đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: 9 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành quyết định phê duyệt đề án: 04 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc</p> <p>2. Thời hạn nghiệm thu, phê duyệt đóng cửa mỏ: 22 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng</p> | <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết</p> | <p>án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ</p> | <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ tài nguyên và Môi</p> |
|--|---|---|---|---|

| | | | | | |
|----|--|---|--|---|---|
| | | <p><i>cửa mở khoáng sản: 10 ngày</i></p> <p><i>- Thời hạn trình hồ sơ đề nghị đóng cửa mở: 05 ngày làm việc.</i></p> <p><i>- Thời hạn ban hành Quyết định đóng cửa mở: 06 ngày làm việc.</i></p> <p><i>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc.</i></p> | thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu. | | trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản. |
| 14 | Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản | <p>* Thời hạn giải quyết: 26 ngày làm việc</p> <p><i>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời gian thẩm định hồ sơ: 16 ngày làm việc.</i></p> <p><i>- Trình hồ sơ, quyết định cấp giấy phép: 06 ngày làm việc trong đó:</i></p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> | Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể: Khai thác tận thu: 5.000.000 đồng/01giấy phép. | <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-</p> |

| | | | | | |
|----|---|---|--|---|--|
| | | <p>thác tận thu khoáng sản: 04 ngày làm việc.</p> <p><i>Trong trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i></p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc</p> | <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu. | | <p>BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p> |
| 15 | <p>Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản</p> | <p>* Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu. <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường</p> | <p>Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> | <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành</p> |

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|---|
| | | <p>Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc - Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: 06 ngày làm việc trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 03 ngày làm việc. + Thời gian quyết định cho phép gia hạn tại UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. <p><i>Trong trường hợp không đồng ý gia hạn giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc. | <p>Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; + Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định). + Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30' + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể: Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu: 2.500.000 đồng/01 giấy phép.</p> | <p>một số điều của Luật khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, |
|--|--|---|--|--|---|

| | | | | | |
|----|--|--|---|-------|---|
| | | | | | chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 16 | Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản | <p>* Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc</p> <p>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời gian thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc:</p> <p>- Thời gian giải quyết trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: 06 ngày làm việc trong đó:</p> <p>+ Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép</p> | <p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <p>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trình Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;</p> <p>+ Điện thoại: 02133.796.888.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả:</p> | Không | <p>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường;</p> |

| | | | | |
|--|--|--|---|---|
| | | <p>khai thác tận thu khoáng sản: 03 ngày làm việc.</p> <p><i>Trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i></p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: 01 ngày làm việc.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. |
|--|--|--|---|---|